

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Số: 113/Cty

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2024 so với quý 1 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên cổ phiếu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**
 Mã cổ phiếu: **QNW**
 Địa chỉ: 17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi
 Mã số thuế: 4300326264
 Người đại diện: ông NGUYỄN ĐĂNG ĐỖ Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2024 so với quý 1 năm 2023 cụ thể như sau :

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Quý 1 năm 2024	Quý 1 năm 2023	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Quý 1 năm 2024	Quý 1 năm 2023	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	25.829.972.380	17.409.804.696	8.420.167.684		26.014.130.766	17.409.804.696	8.604.326.070	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	25.829.972.380	17.409.804.696	8.420.167.684	48,4%	26.014.130.766	17.409.804.696	8.604.326.070	49,4%
<i>(10=01- 02)</i>									
4. Giá vốn hàng bán	11	12.873.832.418	11.670.630.040	1.203.202.378	10,3%	13.021.779.640	11.662.423.485	1.359.356.155	11,7%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	20	12.956.139.962	5.739.174.656	7.216.965.306		12.992.351.126	5.747.381.211	7.244.969.915	
<i>(20=10-11)</i>									
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	902.400.694	1.147.041.388	(244.640.694)	-21,3%	902.509.179	1.147.080.169	(244.570.990)	-21,3%
7. Chi phí tài chính	22	123.665.888	275.673.060	(152.007.172)	-55,1%	123.665.888	153.466.011	(29.800.123)	-19,4%



- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	123.665.888	153.466.011	(29.800.123)		123.665.888	153.466.011	(29.800.123)	
8. Chi phí bán hàng	25	1.028.101.460	667.981.336	360.120.124	53,9%	1.028.101.460	667.981.336	360.120.124	53,9%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.001.740.083	1.561.576.274	440.163.809	28,2%	2.163.320.574	1.692.028.659	471.291.915	27,9%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	10.705.033.225	4.380.985.374	6.324.047.851	144,4%	10.579.772.383	4.380.985.374	6.198.787.009	141,5%
<i>(30=20+(21-22)-(25+26)</i>									
11. Thu nhập khác	31								
12. Chi phí khác	32	3.122.286	358.552	2.763.734	770,8%	3.122.286	358.552	2.763.734	770,8%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(3.122.286)	(358.552)	(2.763.734)		(3.122.286)	(358.552)	(2.763.734)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	10.701.910.939	4.380.626.822	6.321.284.117	144,3%	10.576.650.097	4.380.626.822	6.196.023.275	141,4%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.140.382.188	876.125.364	1.264.256.824		2.140.382.188	876.125.364	1.264.256.824	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52								
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	8.561.528.751	3.504.501.458	5.057.027.293	144,3%	8.436.267.909	3.504.501.458	4.931.766.451	140,7%
<i>(60=50-51-52)</i>									
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						8.436.267.909	3.504.501.458	4.931.766.451	140,7%
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát									
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu									
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu									

BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2024 tăng cao 144,3% so với quý 1 năm 2023 với lý do : Doanh thu bán hàng tăng cao 48,4% cụ thể là giá nước được UBND Tỉnh phê duyệt tăng từ tháng 9/2023 và đầu năm 2024 thu đủ theo Quyết định của UBND tỉnh trong khi giá vốn hàng bán quý 1 năm 2024 tăng 10,3% so với quý 1 năm 2023

- Trong khi đó :

+ Doanh thu hoạt động tài chính giảm 21,3% và chi phí tài chính giảm mạnh 55,1%.

+ Chi phí bán hàng tăng 53,9% và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 28,2%

Dẫn đến lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2024 tăng cao 144,3% so với quý 1 năm 2023

326
 IG T
 PHẢ
 HOẠT
 Y D
 ANH N
 HOẠT

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2024 tăng cao 140,7% so với quý 1 năm 2023 với lý do : Doanh thu bán hàng tăng cao 49,4% cụ thể là giá nước được UBND Tỉnh phê duyệt tăng từ tháng 9/2023 và đầu năm 2024 thu đủ theo Quyết định của UBND tỉnh trong khi giá vốn hàng bán quý 1 năm 2024 tăng 11,7% so với quý 1 năm 2023

'- Trong khi đó :

+ Doanh thu hoạt động tài chính giảm 21,3% và chi phí tài chính giảm mạnh 19,4%.

+ Chi phí bán hàng tăng 53,9% và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 27,9%

Từ các chi tiêu nêu trên nhất là Doanh thu tiền nước tăng cao, trong khi các chi tiêu khác thay đổi không đáng kể, dẫn đến kết quả lợi nhuận sau thuế quý 1 năm 2024 tăng 140,7% so với quý 1 năm 2023

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu Phòng HC

